

Ṃ và Trung Qục ṣ không nhanh chóng hay ḍ dàng đ̣t đ̣c ṃt ṭm ̣c ṃi; c̣ hai bên đ̣u không có kḥ ṇng đ̣t đ̣c ṃi tḥ ḥ mụn ̣ nhau. ̣ịu này ng̣ ý ṛng ASEAN ṣ pḥi tìm cách ṿt qua ṃt giai đ̣n dài mà khi đ̣ ṣ ḷn x̣n và ṣ không cḥc cḥn đ̣u ̣ ṃc cao ḥn bình tḥng.



̣ng Nam Á luôn là đ̣u tṛng cho các cục c̣nh tranh ṇc ḷn. Trong khọng ṃt tḥp ḳ qua, quan ḥ Ṃ-Trung đã và đang là tṛc c̣nh tranh chính, và thách tḥc c̣ ḅn đ̣i ṿi ASEAN là kḥi này pḥi xác đ̣nh cho mình ḷp tṛng nḥ tḥ nào khi Ṃ và Trung Qục dò tìm ṃt ṭm ̣c ṃi. ̣ây ṿn là thách tḥc chính.

Nḥng ASEAN không nên ṭ ḍi mình ṛng đó cḥ là ṃt công vịc nḥ bình tḥng. Quan ḥ Ṃ-Trung đã ḅc vào ṃt giai đ̣n ṃi c̣a ṣ c̣nh tranh cao đ̣ trong dài ḥn. ̣ây chính là tình hình ṃi.

Ṣ c̣nh tranh ṿn luôn là ṃt pḥn c̣ ḥu trong quan ḥ Ṃ-Trung. Nḥng ṭ ṇm 1972 đ̣n khọng ṇm 2010, ṃc dù đã có nḥng giai đ̣n c̣ng tḥng, song quan ḥ Ṃ-Trung nhìn chung ṿn nḥn ṃnh ṣ can đ̣. Ṃ và Trung Qục không pḥi là đ̣i tác ṭ nhiên, c̣ng không pḥi là ḳ thù không tḥ tránh kḥi. ̣c tṛng c̣a quan ḥ Ṃ-Trung ḥu Chịn tranh Ḷnh là gịa ḥ cùng lúc ṭn ṭi c̣ ṣ ṃt lòng tin chịn ḷc ṣc ḷn ṣ pḥ thục ḷn nhau theo kịu ṃi, cḥa ṭng có trong ḷch ṣ. Ṃ và Trung Qục ṿa ḥp tác, ṿa c̣nh tranh. Ṣ can đ̣ và ḥp tác ṣ không hoàn toàn cḥm đ̣t trong tình hình ṃi. Nḥng nó ṣ có tính cḥn ḷc ḥn nhịu, và gị đây tṛng tâm chung rõ ràng đã chuỵn sang ṣ c̣nh tranh. Không còn nghi ng̣ gì ṇa, bài phát bịu c̣a Phó Ṭng tḥng Pence vào ngày 4/10/2018 là tín hịu đ̣ hịu và rõ ràng ṿ cách tịp c̣n ṃi.

Bịu hịn đ̣ tḥy nḥt c̣a cách tịp c̣n ṃi này là “cục chịn tḥng ṃi” c̣a Trump. ̣ cḥng ṃc nào đó, thụt ng̣ này đã ḅ dùng sai. Tḥng ṃi là công c̣; còn ṃc tiêu, nḥ Chịn ḷc an ninh qục gia đ̣c công ḅ vào tháng 12/2017 và Chịn ḷc qục phòng đ̣c công ḅ vào tháng 1/2018 c̣a Chính quỵn Trump đã làm rõ, là ṣ c̣nh tranh chịn ḷc. Trung Qục cáo bục Ṃ ṣ đ̣ng tḥng ṃi đ̣ c̣n tṛ và kìm ḥm ṣ phát trịn c̣a mình. Trung Qục không sai, ṃc dù ḥ né tránh trách nhịm c̣a chính mình theo cách thụn tịn cho ḥ.

Ḥu ḥt ṣ chú ý đ̣u ṭp trung vào vịc áp thụ quan tṛ đ̣a. ̣ịu này cụi cùng c̣ng pḥi cḥm đ̣t, ṃc dù hịn gị không ai có tḥ đ̣ đoán đ̣c là vào lúc nào, ṿi phí ṭn gì, hay có nḥng tác đ̣ng nḥ tḥ nào đ̣i ṿi tṛt ṭ qục ṭ. C̣ hai bên đ̣u phát đi tín hịu ṛng ḥ ṣn sàng tḥo lụn và Trump đã g̣p Ṭp C̣n Bình bên ḷ ḥi ngḥ G20 ṭi Argentina vào cụi tháng 11/2018. Không rõ lịu ḥ có tḥ đi ṭi ṃt tḥa thụn hay không. Trong ḅt ḳ tṛng ḥp nào, ḅt ḳ tḥa thụn nào - ṇu có - thì đó c̣ng là ṿ thụ quan, nḥng pḥng dịn quan tṛng ḥn c̣a cục chịn tḥng ṃi là nḥng đ̣u lụt ṃi c̣a Ṃ nḥm ḥn cḥ chuỵn giao công ngḥ cho Trung Qục: ̣o lụt ṿ hịn đ̣i hóa đánh giá ṛi ro đ̣u ṭ ṇc ngoài (FIRRMA) và ̣o lụt phê chụn ngân sách qục phòng đã đ̣c thông qua ṿi ṣ ̣ng ḥ ṃnh ṃ c̣a c̣ hai đ̣ng vào tháng 8/2018. FIRRMA - và các đ̣u lụt khác đ̣c tḥo lụn - xác đ̣nh khuôn kḥ lụt pháp ṃi cho quan ḥ c̣a Ṃ ṿi Trung Qục. Không có ḅt ḳ đ̣u hịu nào cho tḥy Chính quỵn Trump có khuynh ḥng thay đ̣i cách tịp c̣n; và các chính quỵn ḳ nhịm c̣ng ṣ không đ̣ dàng thay đ̣i các đ̣u lụt ṃi này.

Đây không chỉ là vấn đề về cá nhân Trump. Tính cách của ông làm gia tăng sự không chắc chắn trong quan hệ Ṃ-Trung. Ông không phải là một sự ḷm ḷn sự qua đi khi có chính quyền mới. Cách tiếp cận của ông đối với Trung Quốc là một sự điểu chỉnh cái được coi là định nghĩa của những người tiến nhiệm của ông. Xét cho cùng, Tổng thống George W. Bush là người đầu tiên gán cho Trung Quốc cái mác “đội thù chíi ḷc” trước khi sự kiện ngày 11/9/2001 chuyển hướng sự chú ý của Ṃ sang Trung Đông. Sự “xoay trục” hay “tái cân bằng” của Tổng thống Obama cũng là biểu hiện của cùng một thái độ. Những Chính quyền Obama hầu như không muốn c̣nh tranh mạnh mẽ, sự xoay trục gịng một khu vực hịu ḥn là một chính sách: nó được thực thi một cách do dự và Trung Đông vẫn gây xao lãng, đặc biệt là đối với Ngoại trưởng Kerry. Quan hệ Ṃ-Trung nhìn chung vẫn như cũ.

C̣ hai đảng cũng như các nhóm lợi ích khác nhau giờ đây có chung nhận thức rằng Ṃ đã quá ḍ ḍi đối với Trung Quốc: cũng đảng an ninh, những người ủng hộ nhân quyền và tự do tôn giáo, và quan trọng nhất là giới kinh doanh Ṃ. Những người nòng cốt ủng hộ Trump tin rằng Trung Quốc đã đánh cắp công nghệ làm của họ. Điều này không đúng. Việc làm một đi là do những nguyên nhân sâu xa hơn. Những niềm tin này là một thực tế chính trị mà không đảng nào có thể phớt ḷ. Người kế nhiệm Trump có thể ít gai góc hơn và dự đoán hơn ông. Tuy nhiên, khi ṇng là bất kể ai kế nhiệm Trump cũng sẽ phải áp dụng cách tiếp cận cũng như đối với Trung Quốc. Thái độ hoài nghi đối với “thông tin ṃi tự do” với Trung Quốc bao trùm cả hai đảng.

Nḥc Ṃ của Trump dường như đang rút lui. Cách mô tả này đang bóp méo một thực tế phức tạp hơn. Các Chỉi ḷc an ninh quốc gia 2017 ḷn Chỉi ḷc quốc phòng 2018 đều không phải là những vấn đề kiến theo chủ nghĩa biệt lập. Những vấn đề kiến này và bài phát biểu của Phó Tổng thống Pence cho thấy rõ Chính quyền Trump tin rằng đây là thời kỳ c̣nh tranh nḥc ḷn và họ quyết tâm c̣nh tranh chứ không rút lui. Chúng tôi hịn một khái niệm hợp và ít hào phóng hơn về sự lãnh đạo, ưu tiên chủ nghĩa song phương hơn chủ nghĩa đa phương, và trở lại với cách tiếp cận cũ là hòa bình thông qua sức mạnh. Người ta có thể có những sự nghi ngờ nghiêm túc về khái niệm lãnh đạo và cách tiếp cận này. Nhưng chính xác thì không thể mô tả chúng là một “sự rút lui” được.

Người ta cũng có thể tranh luận về việc liệu cách tiếp cận mới có xứng đáng với cái giá phải trả hay không, và dù luật cuối cùng vẫn chưa được đưa trình. Nhưng một đánh giá thẳng thắn chắc hẳn sẽ kết luận rằng ít nhất là cho đến nay, Trump đã có được nhiều điều mà ông từng nói rằng ông mong muốn, cả trên trường quốc tế lẫn

trong nước. Việc Đảng Dân chủ tiếp quản Hội viên trong cuộc bầu cử giữa nhiệm kỳ vào tháng 11/2018 sẽ không tạo ra sự khác biệt đáng kể. Quan trọng, Hội viên do Đảng Dân chủ lãnh đạo có thể nhận mệnh lệnh vào các vấn đề nhân quyền trong quan hệ M-Trung. Sẽ là không khôn ngoan nếu mong đợi những thay đổi thực chất và to lớn.

Trung Quốc đã hiểu sai về những tác động của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu 2008-2009. Họ đã đổ lỗi cho chính những gì họ đã tuyên truyền, rằng nước Mỹ đang sa sút và không thể gầy dựng. Bắc Kinh đã khái quát hóa quá mức trải nghiệm của họ về thái độ miễn cưỡng của Chính quyền Obama đối với việc nhận mệnh lệnh những khía cạnh mang tính cạnh tranh trong quan hệ M-Trung. Họ đã hoàn toàn bỏ qua thái độ ngày một chua chát của giới kinh doanh Mỹ - vốn là một yếu tố tạo nên động lực số quan hệ M-Trung - đối với Trung Quốc kể từ chính quyền thứ 43 thời Bush, chủ yếu là về tình trạng trầm trọng tài sản trí tuệ và ép buộc chuyển giao công nghệ.

Trong cuộc thời kỳ Hồ Chí Minh và theo cách kiên quyết hơn nhiều dưới thời Tập Cận Bình, chính sách đối ngoại của Trung Quốc bắt đầu có gì đó khác biệt và áp dụng cách tiếp cận tham vọng và quyết đoán hơn nhiều. Những điểm của cách tiếp cận mới này nằm ở sáng kiến “Vành đai và Con đường” (BRI) và bài phát biểu của Tập Cận Bình tại Hội nghị 19 của Cộng đồng Kinh tế Trung Quốc (CEFTA) vào tháng 10/2017 mà rõ ràng đã thể hiện cách tiếp cận “giữ mình cho thời” của Đảng Cộng Sản Bình.

Tham vọng toàn cầu và thái độ quyết đoán tự nhiên đã được thể hiện rõ ràng trong bài phát biểu này. Những trên thực tế, trọng tâm của bài phát biểu tại Hội nghị 19 CEFTA là tình hình trong nước. Điểm quan trọng nhất là việc Tập Cận Bình định nghĩa lại “mâu thuẫn chính” mới mà Trung Quốc đang phải đối mặt - mâu thuẫn giữa “sự phát triển không cân bằng, không đồng đều và nhu cầu ngày càng gia tăng của người dân về một cuộc sống tốt đẹp hơn” và do đó, về đòi hỏi cấp thiết của việc đem lại sự sống mới cho CEFTA để đáp ứng những nhu cầu đó. Điều này đặt ra một thách thức vô cùng phức tạp ở trong nước về kinh tế, xã hội và chính trị mà Tập Cận Bình đã làm rõ rằng sẽ cai trị của CEFTA phải được vào đó.

Nghị trình này bao gồm việc đưa ngành công nghiệp lên vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị, giảm tình trạng dè dặt năng lực sản xuất, thúc đẩy sự đổi mới, bảo vệ môi trường, đem lại sự sống mới cho khu vực nông thôn, xóa lý do, thúc đẩy tăng trưởng cân bằng trong khu vực, giới thiệu quy trình vận động dân số già hóa, chăm sóc sức khỏe và an

sinh xã hội, huy động nội lực xã hội, giáo dục, nhà ở, an ninh lương thực, xóa đói nghèo xã hội. Mọi vấn đề tự thân nó đã là một thách thức lớn.

Hơn nữa, Hội hội 19 CSTQ chọn cách gián tiếp tại một vấn đề quan trọng còn sót lại từ Hội hội 18 CSTQ vào năm 2012. Hội hội 18 CSTQ đã thừa nhận rằng tăng trưởng giảm tốc là trạng thái “bình thường mới”, và mô hình vốn đã tạo nên sự tăng trưởng ngoạn mục của Trung Quốc trong những năm 1990 là không bền vững trong dài hạn. Phiên họp toàn thể năm 2013 diễn ra sau Hội hội 18 CSTQ đã đưa ra một nghị trình cụ thể, trong đó vạch ra vai trò lớn hơn của thị trường trong các lĩnh vực then chốt nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế. Tuy nhiên, việc thực hiện cũng có thể được cho là quá khiêm tốn.

Nâng cao vai trò của thị trường tự do là nội dung sơ lược nhất. Làm thế nào để nâng cao hiệu quả kinh tế mà không gây rủi ro đối với quy định kiểm soát của CSTQ? Tuy nhiên, nếu không nâng cao hiệu quả và bỏ qua tăng trưởng bền vững, thì sự cấm đoán của CSTQ, vốn có đặc tính hợp pháp chủ yếu như thành tựu kinh tế, cũng có thể bị đẩy vào nguy hiểm. Đó là thế cân bằng phù hợp giữa thị trường và đồng? Không có câu trả lời rõ ràng. Tuy vậy, đối với Trung Quốc, đây là một câu hỏi cần bàn - thậm chí có lẽ còn liên quan đến sự tồn tại. Duy trì CSTQ là lợi ích sống còn nhất trong tất cả các lợi ích cốt lõi của Trung Quốc.

Việc giải quyết nghị trình trong nước mà Hội hội 19 CSTQ đã đưa ra sự cần thiết nhiều thời gian và đòi hỏi phải có nguồn lực lớn. Các nguồn lực của Trung Quốc dù dồi dào nhưng không vô tận. Việc liên tục bổ sung các nguồn lực trên quy mô cần thiết để giải quyết những vấn đề này đòi hỏi phải có sự tăng trưởng bền vững. Tăng trưởng bền vững đòi hỏi phải có một mô hình mới. Mô hình mới đòi hỏi phải có một thế cân bằng mới giữa sự kiểm soát và tính hiệu quả.

Vấn đề phải chú ý xem Tập Cận Bình sẽ xử lý ra sao với câu hỏi trung tâm này. Ông sẽ phải xử lý những sự cân nhắc mâu thuẫn lẫn nhau. Ông đã tìm cách trấn an các doanh nghiệp tự nhân đang chịu sự ép buộc các biện pháp kiểm soát mới về tài chính và điểu tiết. Nhưng ông cũng đã làm rõ rằng các doanh nghiệp thực sự hữu ích nhà nước sẽ tiếp tục giữ vị thế được quy định trong nền kinh tế. Không ai có thể đoán được sự cân bằng này cuối cùng sẽ được định hình như thế nào. Cho đến nay, Tập Cận Bình rõ ràng đã chọn cách nhún mình vào sự kiểm soát của đồng. Luôn đi đầu mang màu sắc xã hội chủ nghĩa đã len lỏi trở lại vào những ngôn ngữ chính thức. Việc Tập Cận Bình nhún mình sự kiểm soát mình hơn của đồng có thể đã làm trầm trọng thêm thách thức cốt lõi là tìm kiếm một mô hình mới dựa trên thế cân

ḅng ṃi gịa ṣ kịm soát và tính hịu qụ.

BRI là ṃt ṇ ḷc gịi quỵt tḥc then cḥt trong ṇc này, c̣ng nḥ là ṃt bịu hịn c̣a tham ṿng toàn c̣u. BRI x̣ lý tḥc tḥc này ḅng cách đ̣a ra bên ngoài và xụt kḥu mô hình ṭng tṛng c̣a Trung Qục - đ̣a trên ṣ pḥ thục cao đ̣ vào họt đ̣ng đ̣u ṭ c̣ ṣ ḥ ṭng do các doanh nghịp thục ṣ ḥu nhà ṇc đ̣n đ̣t - mà ̣i ḥi 18 ̣CSTQ ṭ ṇm 2012 đã tḥa nḥn là không ḅn ṿng ̣ Trung Qục. BRI “câu gị” đ̣ tìm ra ṃt ṣ cân ḅng ṃi gịa tḥ tṛng và đ̣ng, nḥng ṭ thân nó không đ̣t ra ṃt mô hình ṃi.

BRI và ṣ tṛi đ̣y c̣a Trung Qục đ̣a trên ṇn ṭng toàn c̣u hóa ḥu Chịn tranh Ḷnh do Ṃ đ̣n đ̣t. BRI có tḥ thành công hay không ṇu gịa Ṃ và Trung Qục ṇ ra xích mích đ̣ đ̣i kéo dài ṿ tḥng ṃi, hay ṇu tḥ gịi chuỵn sang cḥ ngḥa ḅo ḥ? Trung Qục là ṇc ḥng ḷi chính ṭ toàn c̣u hóa ḥu Chịn tranh Ḷnh; ḥ ṛt có tḥ ṣ là ḳ thua cục chính ṇu tṛt ṭ đó suy ỵu vì ṇc Ṃ đ̣i tḥi Chính quỵn Trump không còn tịp nḥn đ̣nh ngḥa c̣i ṃ và hào phóng ṿ ṣ lãnh đ̣o ṇa.

Trung Qục không tḥ thay tḥ vai trò lãnh đ̣o c̣a Ṃ. Ý ṭng ṿ tính pḥ quát c̣a mô hình chính tṛ dân cḥ ṭ do c̣a Ṃ ṿn luôn là ṃt ̣o ṭng. Nḥng ṣ c̣i ṃ và hào phóng c̣a Ṃ cho phép các bịn tḥ kinh ṭ c̣a mô hình Ṃ phát trịn trên toàn tḥ gịi và g̣n cḥt ṿi Ṃ. Chính Trung Qục tḥi ḳ ḥu Mao Tṛch ̣ng là ṃt ví ḍ. Ṃ không còn ṣn sàng ṭ ra c̣i ṃ hay hào phóng nḥ ṿy ṇa. Nḥng tṛt ṭ qục ṭ c̣i ṃ không tḥ đ̣c đ̣n đ̣t trên c̣ ṣ ṃt mô hình pḥn ḷn ṿn đ̣ng c̣a và cḥ ỵu mang màu ṣc tṛng tḥng c̣a Trung Qục. ̣ịu mà Ḅc Kinh ṿn cḥa quỵt đ̣nh chính là Trung Qục c̣n ṃ c̣a ḥn nḥ tḥ nào và bao nhiêu.

Ta không nên hịu ḅt ḳ đ̣ịu nào trong ṣ này là ng̣ ý ṛng Trung Qục ṣ tḥt ḅi. ̣CSTQ là ṃt ṭ cḥc có kḥ ṇng thích ̣ng, là ṣ ḷp ḷi ṃi nḥt c̣a ṣ tḥ nghịm chính tṛ và kinh ṭ đã có ṭ cụi trịu đ̣i nhà Thanh vào tḥ ḳ 19. Nḥng cách tịp c̣n c̣a Trump đ̣i ṿi tḥng ṃi cḥc cḥn đã làm pḥc ṭp hóa các ṿn đ̣ đ̣i ṿi ̣CSTQ và khịn cho vịc gịi quỵt ngḥ trình trong ṇc đ̣c đ̣ ra tṛc đó tṛ nên khó kḥn ḥn. Pḥn ̣ng tṛc nḥng ṿn đ̣ này có kḥ ṇng ṣ là nḥng ṣ ̣ng bịn không ṭi ̣u đ̣c tḥc hịn trong ḅi c̣nh “bình tḥng ṃi”, ṭc là ṭng tṛng cḥm ḥn dù ṿn ̣ ṃc đáng ḳ.

Thái độ phản đối BRI đang trở nên rõ ràng trên phạm vi quốc tế, trong đó có Đông Nam Á. Số chúng có ai xa lánh việc công tác với Trung Quốc. Làm vậy sẽ là ngu ngốc. Nhưng BRI sẽ được thực hiện một cách chớp vá và nảy sinh nhiều vấn đề. Một số dự án sẽ hoạt động tốt hơn các dự án khác, một số sẽ đình trệ và một số sẽ thất bại. Mọi đây, những dấu hiệu như những đáng kể của thái độ phản đối tầm nhìn đầy tham vọng với Trung Quốc của Tập Cận Bình đã xuất hiện chính bên trong Trung Quốc, vấn đề đang bị dồn ép bởi cú sốc của cuộc chiến thương mại đã đẩy Bắc Kinh vào thế khó.

Vấn đề của Tập Cận Bình không bị đe dọa. Tuy vậy, hiện giờ giống điều được thông đã giảm bớt, tham vọng đã được hạn chế, và đã có một loạt nhóm các thị trường không khí trong quan hệ với Nhật Bản, Ấn Độ, Úc và ASEAN. Trung Quốc đã trở lại thu quan của Mĩ, nhưng phản ứng của họ không quá gay gắt. Nhưng các vấn đề của bên vấn của được giải quyết và Tập Cận Bình không thể tỏ ra yếu đuối. Đây chỉ là những điều chỉnh về chiến thuật, chứ không phải những lập trường mới mang tính xác định của Trung Quốc.

Vấn đề phía Mĩ, niềm tin rằng cuộc chiến thương mại đang gây tổn hại cho Trung Quốc - vấn đề không sai lầm trong trung và ngắn hạn - không đem lại cho Chính quyền Trump sự khích lệ nào để giảm bớt sự ép. Việc đàm phán lại thành công hiệp định thương mại tự do (FTA) với Hàn Quốc, thay thế Hiệp định thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA) bằng Thỏa thuận Mỹ-Mexico-Canada với điều khoản mà trên thực tế đem lại cho Mĩ quyền phê duyệt việc các đối tác của nước này ký kết thỏa thuận thương mại với Trung Quốc, và việc Nhật Bản bằng lòng với các cuộc đàm phán thương mại song phương cũng có niềm tin rằng Trung Quốc đang phải chịu sự ép và có nguy cơ bị cô lập.

Trong lịch sử, thời kỳ của sự căng thẳng không bị tranh cãi của Mĩ là một giai đoạn khác thường và ngắn ngủi: từ khoảng năm 1989 đến khoảng năm 2008-2009. Trong phần lớn thế kỷ 20, hệ thống quốc tế bị chia rẽ bởi những tầm nhìn cạnh tranh của phương Tây và của phe chống lại cộng sản với trật tự toàn cầu với việc Trung Quốc là một thành viên trên thực tế của phe ủng hộ phương Tây từ năm 1972 cho tới khi Liên Xô sụp đổ, để cho Bắc Kinh tự do theo đuổi các lợi ích của chính họ một cách quyết đoán.

Chúng ta giờ đây đang ở trong giai đoạn chuyển tiếp sang một tình huống bình thường hơn với một lịch sử mà ở đó trật tự toàn cầu và khu vực bị chia rẽ và cạnh tranh được diễn ra. Nhưng sự cạnh tranh cao độ vẫn là một điều gì đó chưa đến

ṃc “chịn tranh ḷnh ṃi”. Phép̣ ṇn ḍ đó khịn cho ng̣̣i ta nḥm ḷn. Trung Qục ḥi nḥp ṿi ṇn kinh ṭ tḥ gịi và pḥ thục qua ḷi ṿi Ṃ ̣ ṃc ḷn ḥn nhịu so ṿi Liên Xô tṛ̣c đây. Ṣ pḥc ṭp c̣a tình hình ṃi ṇm ̣ đây. Ṣ không ḍ dàng tách ṛi Trung Qục, dù ṃt ṣ nḥn ṿt trong Chính quỵn Trump có tḥ ṛt mụn làm nḥ ṿy, tṛ phi ṇ̣c này ṭ tách ra ḅng cách theo đ̣̣i cḥ đ̣ ṭ cung ṭ c̣p. ̣ịu đó ṛt không có kḥ ṇng dịn ra vì làm nḥ ṿy ṭc là ṭ chục ḷy tḥt ḅi.

Chính quỵn Trump đã gán cho Trung Qục cái nḥn c̣a ṃt “c̣̣ng qục theo cḥ ngḥa xét ḷi”. Các ỵu ṭ c̣a chính sách pḥc thù đ̣̣c đ̣a vào câu chuỵn ṿ “ṣ pḥc ḥng ṿ đ̣̣i” mà ṿi nó, ̣CSTQ ḥp pháp hóa ṣ c̣m quỵn c̣a mình. Trung Qục không hài lòng ṿi ṃi khía c̣nh c̣a tṛt ṭ ḥu Chịn tranh Ḷnh ḍa trên ṣ toàn c̣u hóa do Ṃ ḍn ḍt. Trung Qục mụn ṿ tḥ ṃi c̣a mình đ̣̣c công nḥn. Nḥng Trung Qục ḷi có thái đ̣ ṇ̣c đ̣i đ̣i ṿi tṛt ṭ hịn ṭi và không ṭ rõ ṣ ḅt ṃn. Ṣ là quá ḷi ṇu g̣i ṃt Trung Qục đã ḥ̣ng ḷi ḷn ṭ toàn c̣u hóa là “theo cḥ ngḥa xét ḷi”. Vì ḷ nào Trung Qục ḷi mụn đ̣p đ̣ ṭt c̣? Vịc Ṭp C̣n Bình ḅo ṿ toàn c̣u hóa có tḥ đ̣̣c hịu là ṃt bịu hịn gián tịp c̣a ṃi quan ng̣̣i ṿ vịc ṭ̣ng lai c̣a tṛt ṭ đó có ý ngḥa gì đ̣i ṿi Trung Qục.

Câu ḥi quan tṛng là Trung Qục ṣ pḥn ̣ng tṛ̣c nḥng ṣc ép ṃi nḥ tḥ nào. Không pḥn ̣ng không pḥi là ṃt ḷa cḥn đ̣i ṿi Ḅc Kinh.

Gị đây, có tḥ ḍ dàng nḥn tḥy rõ ṛng đó không cḥ là ṿn đ̣ Trung Qục mua thêm đ̣̣u ṇnh hay máy bay Boeing c̣a Ṃ đ̣ gịm thâm ḥt tḥ̣ng ṃi, nḥ nḥng gì mà ban đ̣̣u Ḅc Kinh có tḥ đã ngḥ.

̣ịu mà Chính quỵn Trump mụn giành đ̣̣c ṭ Trung Qục không hoàn toàn rõ ràng nḥng ḥu nḥ cḥc cḥn ṣ đòi ḥi pḥi có nḥng thay đ̣̣i ṿ c̣u trúc đ̣̣i ṿi ṇn kinh ṭ Trung Qục mà ̣CSTQ ṿn đã mịn c̣̣ng đ̣a ra. Ḥn ṇa, nguyên nhân sâu xa khịn cho các doanh nghịp ṇ̣c ngoài pḥi đ̣̣i ṃt ṿi ṃt sân cḥi còn lâu ṃi bình đ̣ng ̣ Trung Qục. ̣ịu này đ̣m ḷi ṿ tḥ đ̣c quỵn cho các doanh nghịp Trung Qục, dù qục ḥu hay ṭ nḥn, liên ḳt ṿi ̣CSTQ. Trung Qục ṣ không thay đ̣̣i c̣u trúc nhà ṇ̣c c̣a mình. Ḅt ḳ ṣ nḥ̣ng ḅ nào nḥm gịm ḅt c̣ng tḥ̣ng trong tḥ̣ng ṃi ṭt ỵu đ̣̣u ṣ không trịt đ̣, và Ḅc Kinh đã ṭ rõ ṛng ḥ ṣ không đáp ̣ng các ỵu c̣u c̣a Ṃ khi pḥi cḥu ṣc ép.

Trung Quốc có thể tìm cách trở nên được lập hơn trong các lĩnh vực then chốt của ngành công nghệ và có thể sẽ làm được điều này nếu có đủ thời gian. Tuy nhiên, sự ép đang hiện hữu ngay lúc này. Vì Trung Quốc nhập khẩu hàng hóa từ Mỹ ít hơn nhiều so với xuất khẩu hàng hóa sang Mỹ, nên phạm vi để áp thuế trả đũa bằng hàng chi và có thể đã cận kề. Bài phát biểu của Phó Tổng thống Pence cho thấy rõ Mỹ sẽ hành động chống lại Trung Quốc trên mặt mặt trận rộng lớn chi không chi về thương mại. Trung Quốc có lẽ sẽ đáp trả theo cách thông thường. Nhưng không ai có thể dự đoán chính xác là bằng cách nào. Tất cả những gì chúng ta có thể khẳng định là vì bất kỳ sự nhượng bộ nào mà Trung Quốc sẵn sàng và có thể đưa ra cũng không có khả năng làm giảm sự ép, nên sự miễn chính sách của Trung Quốc đối với Mỹ và các nước bên lề, đồng minh của nước này, trong đó có các nước ASEAN, sẽ mất dần chuyển sang cũng rất. Như đã lưu ý trước đó, Tập Cận Bình không thể ra yêu cầu.

Cho đến nay, Bắc Kinh đã phát đi những tín hiệu liên tục. Chuyển tham của cựu Bộ trưởng Quốc phòng Mattis đã bằng hay bằng, nhưng chuyển tham của Ngoại trưởng Pompeo thì không. Trong Sách Trắng về thương mại với Mỹ được đưa ra gần đây, Trung Quốc đã tìm cách mô tả bên thân là nạn nhân và trước đó đã tìm cách tạo ra mối quan tâm chung với châu Âu để chống lại Chính quyền Trump. Nước này không có khả năng thành công. Châu Âu không hài lòng với các phương pháp của Trump nhưng họ có nhiều mối quan ngại thông thường về Trung Quốc. Và châu Âu không thể đi phó với một nước Nga đang trở lại đầy mà không có Mỹ.

Trong gần một thập kỷ, cuộc cạnh tranh M-Trung ở Biển Đông đã và đang diễn tiến theo cách nào đó cho cuộc cạnh tranh M-Trung nói chung. Về mặt chiến lược, tình hình ở Biển Đông đang bất ổn. Trung Quốc sẽ không thể tuyên bố chủ quyền của mình đối với hầu hết Biển Đông. Các đảo được xây tạo và việc triển khai các phương tiện quân sự ở đó là một sự đã rồi. Nhưng Trung Quốc cũng không thể ngăn chặn Mỹ và các đồng minh của nước này hoạt động trong, qua và trên Biển Đông mà không có nguy cơ kích động một cuộc chiến tranh không mong muốn vì nước này không thể chiến thắng. Chính quyền Trump đã nên rằng phạm vi hoạt động của Hạm đội 7 để tiến hành các hoạt động từ do hàng hải ở Biển Đông. Nhật Bản và các đồng minh khác của Mỹ cũng đang bắt đầu phản đối những yêu sách của Trung Quốc. Mỹ đã phát đi tín hiệu về ý định của nước này tiến hành các hoạt động phô trương sức mạnh nhằm chỉ với quy mô lớn hơn ở Biển Đông. Điều này làm gia tăng nguy cơ xảy ra những tai nạn mà Bộ quy tắc ứng xử ở Biển Đông (COC) hiện đang được ASEAN và Trung Quốc thảo luận sẽ hữu ích không làm được gì để giảm bớt và bắt luận thì cũng còn lâu mới hoàn thành. ASEAN không nên tự đi mình riêng COC sẽ tạo ra bất kỳ sự khác biệt đáng kể nào.

M và Trung Quốc sẽ không nhanh chóng hay dễ dàng đạt được một tầm vóc mới; cả hai bên đều không có khả năng đạt được một thị trường chung. Vì vậy, ngay từ đầu ASEAN sẽ phải tìm cách vượt qua một giai đoạn dài mà khi đó sẽ lớn hơn và sẽ không chắc chắn đầu tư mức cao hơn bình thường. Tuy vậy, cạnh tranh có chủ đích không có khả năng nở rộ. Chỉ khi M và Trung Quốc giành được lợi thế thì Trung Quốc mới bước phải cạnh tranh. Vì vậy không có khả năng diễn ra. Nếu có tại một nơi xảy ra trên Biển Đông hay nơi nào khác, thì cả hai bên có thể sẽ tìm cách kiểm soát nó. ASEAN phải có khả năng đối phó với những tình huống chưa từng có của cạnh tranh M-Trung. Trước đây, ASEAN đã từng xử lý những tình huống phức tạp và nguy hiểm hơn nhiều. Những điều này sẽ đòi hỏi sẽ nhanh chóng, tính đoàn kết và quyết tâm cao hơn những gì ASEAN đã thể hiện trong những năm gần đây.

Một số nhà phân tích suy đoán rằng ASEAN có thể có những cơ hội ngắn hạn và trung hạn nếu các công ty nước ngoài dịch chuyển hoạt động sản xuất từ Trung Quốc sang Đông Nam Á. Suy đoán này khá thì những thị trường. Việc dịch chuyển hoạt động sản xuất ra khỏi Trung Quốc nói thì dễ hơn làm, và dù có cạnh tranh thường mới hay không thì cũng sẽ chẳng có ai từ bỏ thị trường Trung Quốc, dù các khoản đầu tư mới và được nâng cấp có thể sẽ bị trì hoãn. Một cuộc cạnh tranh mới kéo dài có khả năng làm thay đổi các bên các chuỗi cung ứng. Những mối quan ngại về an ninh chuỗi cung ứng có thể đẩy nhanh tiến trình này. Những sự thay đổi trong các chuỗi cung ứng có thể khiến dòng hàng làm phức tạp nghiêm trọng nỗ lực của các nước thành viên ASEAN trong việc di chuyển lên phía trên chuỗi giá trị. Trong một trường hợp, các nước thành viên ASEAN phải chứng minh sẽ cảm thấy của việc hành động như một của sau đó các công ty Trung Quốc tiến vào M.

Ngay khi những sự không chắc chắn trong dài hạn và tiến độ mới cả hai có thể có, ASEAN cần phải hành động một cách táo bạo trong giai đoạn 2 của tiến trình hội nhập kinh tế, vốn nhằm tạo ra một thị trường chung và nền tảng sản xuất chung ở Đông Nam Á. Ở đây, những nhân tố thành công then chốt là nền chính trị trong các nước của các nước thành viên ASEAN; tức là cái nắm trong tay chúng ta chủ yếu không phải trong các chính sách của Trung Quốc hay M. ASEAN cần nhìn ra rằng rủi ro lớn nhất mà họ phải đối mặt là thái độ miễn cưỡng chấp nhận rủi ro mà hoạt động ra quyết định của ASEAN đã bị tiêm nhiễm trong những năm gần đây.

Bilahari Kausikan nguyên là Tổng trưởng (tổng trưởng Bộ trưởng - ND) Bộ Ngoại giao Singapore. Bài viết được đăng trên báo cáo [Tầm nhìn An ninh Khu vực 2019](#) (tr.37-41) của Hội đồng Hợp tác An ninh Khu vực Châu Á-Thái Bình Dương (CSCAP).

Tṛn Quang (gt)